

TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT  
NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 67/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 28-02-2024

V/v: "Ly hôn"

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Thu Phương

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Trần Văn Triều;
- Ông Huỳnh Phạm Dũng Phát.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Phạm Thị Mỹ Tây – Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Bà Hồ Thị Thanh Hương - Kiểm sát viên

Ngày 28 tháng 02 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 665/2022/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 12 năm 2022 về việc "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 606/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 02 tháng 02 năm 2024, giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** Bà Nguyễn Thị Ánh T, sinh năm 1969 (có yêu cầu vắng mặt).

Địa chỉ: 4 P, Phường C, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh.

**Bị đơn:** Ông Nguyen Phuoc N, sinh năm 1961 (vắng mặt).

Quốc tịch: Hoa Kỳ.

Địa chỉ: E M, CA 95111, USA.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện ngày 10/10/2022 và trong quá trình tố tụng, bà Nguyễn Thị Ánh T - nguyên đơn trình bày:

Năm 2022, bà T và ông Nguyen Phuoc N tìm hiểu sau đó tự nguyện kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 79 do Ủy ban nhân dân Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 10/6/2022.

Sau khi kết hôn, bà và ông Nguyen P Ngoc sống chung với nhau được khoảng 01 tháng thì ông N trở về Hoa Kỳ, bà ở lại Việt Nam. Trong khoảng thời gian không chung sống với nhau, hai bên có liên lạc với nhau và điện thoại.

Bà T cho rằng do vợ chồng không có điều kiện chung sống với nhau, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà yêu cầu được ly hôn với ông N1 Phuoc Ngoc để ổn định cuộc sống riêng.

Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Bà T khai không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tòa án đã thực hiện việc ủy thác tư pháp sau đó đề nghị Đ tại Hoa Kỳ đăng trên Cổng thông tin điện tử của Đại sứ quán để thông báo thời gian tổ chức các phiên họp hòa giải nhằm tạo điều kiện cho các bên đương sự thỏa thuận với nhau về việc giải quyết vụ án nhưng ông Nguyen Phuoc N không có mặt.

Tại phiên tòa:

- Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Ánh T vẫn giữ nguyên ý kiến và yêu cầu như đã nêu trên đồng thời có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

- Bị đơn ông Nguyen Phuoc N vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm:

- Về thủ tục tố tụng: Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh thụ lý và giải quyết vụ án theo thủ tục sơ thẩm là đúng thẩm quyền. Quá trình giải quyết vụ án đến khi đưa ra xét xử và tại phiên tòa, Tòa án cấp sơ thẩm đã thực hiện đúng quy định pháp luật.

- Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án, xét thấy hôn nhân giữa bà Nguyễn Thị Ánh T và ông Nguyen Phuoc N là hợp pháp.

Quá trình chung sống, cả hai ở hai đất nước khác nhau làm cho mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Ánh T.

Đối với con chung, nợ chung và tài sản chung: Bà T khai không có và không yêu cầu xem xét, giải quyết nên đại diện Viện kiểm sát không phát biểu quan điểm về vấn đề này.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

Quan hệ tranh chấp giữa bà Nguyễn Thị Ánh T và ông Nguyen Phuoc N là ly hôn theo yêu cầu của một bên được quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình, tranh chấp này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn có nơi cư trú tại Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh; bị đơn có nơi cư trú tại Hoa Kỳ nên Tòa án có thẩm quyền giải quyết là Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại khoản 1 Điều 37, khoản 1 Điều 40 Bộ luật tố tụng dân sự.

Quá trình giải quyết vụ án, ngày 21/3/2023 Tòa án đã gửi Văn bản về việc Thông báo thụ lý vụ án và triệu tập tham gia tố tụng cho bị đơn ông N1 Phuoc Ngoc theo quy định tại khoản 1 Điều 476 Bộ luật tố tụng dân sự. Ngày 08/9/2023, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh nhận được văn bản số 2293/BTP-PLQT của Bộ Tư pháp thông báo về việc cơ quan có thẩm quyền của Hoa Kỳ không thực hiện được ủy thác do không có người nhận tại địa chỉ được yêu cầu ủy thác, Tòa án đã yêu cầu nhưng

nguyên đơn xác định không cung cấp được địa chỉ mới của bị đơn mặc dù nguyên đơn đã cố gắng tìm để cung cấp cho Tòa án, do đó, nguyên đơn yêu cầu tòa án thông báo trên Cổng thông tin điện tử của Tòa án và cơ quan đại diện N2 ở nước ngoài để giải quyết cho nguyên đơn theo nên ngày 27/11/2023 Tòa án đã thông báo trên cổng thông tin điện tử của Tòa án và có công văn số 958/TAND-CV đề nghị Đ tại Hoa Kỳ thông báo trên cổng thông tin điện tử của Đại sứ quán theo quy định tại điểm c khoản 6 Điều 477 Bộ luật tố tụng dân sự thông báo cho ông N1 Phuoc Ngoc về thời gian mở phiên tòa xét xử; tuy nhiên, đến thời hạn mở phiên tòa lần thứ nhất vào lúc 08 giờ 00 phút ngày 02/02/2024 ông Nguyen P Ngoc vắng mặt nên phải hoãn phiên tòa; Tại phiên tòa hôm nay ông Nguyen Phuoc N tiếp tục vắng mặt vì vậy Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại khoản 6 Điều 477 Bộ luật tố tụng dân sự.

Ngày 23/02/2023, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Ánh T có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt, Hội đồng xét xử nhận thấy trong quá trình tố tụng nguyên đơn đã cung cấp lời khai và xác định cụ thể yêu cầu khởi kiện nên việc nguyên đơn vắng mặt tại phiên tòa không gây ảnh hưởng hoặc làm thay đổi nội dung vụ án đồng thời phù hợp với khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự nên chấp nhận.

[2]. Về yêu cầu của đương sự:

Căn cứ Giấy chứng nhận kết hôn số 79 do Ủy ban nhân dân Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 10/6/2022 thì quan hệ hôn nhân giữa bà Nguyễn Thị Ánh T và ông Nguyen Phuoc N là hợp pháp theo quy định tại Điều 9 Luật Hôn nhân và Gia đình.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ và lời trình bày của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Ánh T thì ông N1 Phuoc Ngoc sinh sống, làm việc ở Hoa Kỳ còn bà ở Việt Nam nên vợ chồng không có điều kiện chung sống với nhau, mục đích hôn nhân không đạt được; bên cạnh đó, bà T đã không còn liên lạc được với ông Nguyen Phuoc N. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã làm thủ tục ủy thác tư pháp đồng thời thông báo cho ông N1 Phuoc Ngoc biết yêu cầu ly hôn của bà T và ngày Tòa án sẽ đưa vụ án ra xét xử nhưng không nhận được ý kiến phản hồi; điều này cho thấy ông Nguyen Phuoc N không còn quan tâm đến quan hệ hôn nhân với bà T. Đồng thời, nguyên đơn xác định không còn tình cảm vợ chồng với ông Nguyen Phuoc N, khoảng cách địa lý quá xa, bị đơn vắng mặt nên không có cơ hội hòa giải, hàn gắn. Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa bà Nguyễn Thị Ánh T và ông Nguyen Phuoc N đã trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nay bà T có yêu cầu ly hôn để ổn định cuộc sống là nguyện vọng chính đáng đồng thời phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình nên có cơ sở chấp nhận như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tại phiên tòa.

Về con chung, nợ chung và tài sản chung: Bà T khai không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3]. Về án phí sơ thẩm: Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Ánh T chịu theo luật định.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 37, Khoản 1 Điều 40, Điều 147, Điều 476, Điều 477 và Điều 479 Bộ luật tố tụng dân sự; Căn cứ khoản 1 Điều 56, Điều 57 Luật Hôn nhân

và Gia đình; Căn cứ Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

*Tuyên xử:*

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Ánh T.

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Ánh T được ly hôn với ông Nguyen Phuoc N.

- Về con chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn là 300.000 (ba trăm ngàn) đồng bà Nguyễn Thị Ánh T phải chịu nhưng được cân trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã tạm nộp là 300.000 (ba trăm ngàn) đồng theo biên lai thu tiền số AA/2021/0003723 ngày 15/12/2022 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh. Bà T đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo:

Nguyên đơn có quyền kháng cáo đối với bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Bị đơn có quyền kháng cáo đối với bản án trong thời hạn 01 tháng, kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

**Nơi nhận:**

- TAND Tối cao;
- TAND Cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND Cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- Cục THADS TP.HCM;
- UBND Quận 8, TP.HCM;
- Các đương sự;
- Lưu: VP, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phạm Thị Thu Phương**